

Số: /TB-UBND

Hữu Lũng, ngày tháng 3 năm 2023

THÔNG BÁO
Tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Thông tư số 04/2022/TT-BNV ngày 23/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hữu Lũng về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023;

Ủy ban nhân dân huyện Hữu Lũng thông báo tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023 theo những nội dung sau:

I. NHU CẦU TUYỂN DỤNG

Nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hữu Lũng phê duyệt tại Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 gồm **11** chỉ tiêu, theo từng chức danh cụ thể sau:

- Công chức Tư pháp - Hộ tịch: 01 chỉ tiêu;
- Công chức Văn phòng - Thống kê: 02 chỉ tiêu;
- Công chức Văn hóa – Xã hội: 02 chỉ tiêu;
- Công chức Tài chính - Kế toán: 03 chỉ tiêu;
- Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với xã): 03 chỉ tiêu.

(Có biểu chi tiết đơn vị có nhu cầu tuyển dụng, chỉ tiêu, trình độ, ngành tuyển dụng kèm theo)

II. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN TUYỂN DỤNG

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển

Người đăng ký dự tuyển chức danh công chức cấp xã phải có đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 1, Điều 36 Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008, Điều 3 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ, cụ thể: Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- b) Đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- d) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;
- đ) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- e) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ.

2. Tiêu chuẩn tuyển dụng

Người đăng ký dự tuyển công chức cấp xã phải có đủ các tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 3 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn và các tiêu chuẩn quy định tại Điều 5 Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn cụ thể như sau:

- a) Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông;
- b) Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên.
- c) Có ngành đào tạo phù hợp với chức danh công chức theo quy định tại Phụ lục I, Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn.
- d) Trình độ tin học: Chứng chỉ sử dụng công nghệ thông tin theo chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư số 03/2014/TTBTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Trường hợp có chứng chỉ tin học A, B, C đã cấp trước ngày 10 tháng 8 năm 2016 thì có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định hoạt động tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.

3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển

- a) Không cư trú tại Việt Nam;
- b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

1. Nội dung và hình thức thi tuyển

Thi tuyển công chức cấp xã được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

a) Vòng 1: Thi trắc nghiệm được thực hiện bằng hình thức thi trên máy vi tính. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện không có điều kiện tổ chức thi trên máy vi tính thì thi trắc nghiệm trên giấy. Nội dung thi trắc nghiệm gồm 2 phần:

- Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thời gian thi 60 phút;

- Phần II: Tin học 30 câu hỏi về kiến thức cơ bản, kỹ năng ứng dụng tin học văn phòng vào nhiệm vụ chuyên môn. Thời gian thi 30 phút;

Trường hợp tổ chức thi trên máy vi tính thì nội dung thi trắc nghiệm không có phần thi tin học. Miễn phần thi tin học (vòng 1) đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học hoặc toán - tin trở lên.

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của chức danh công chức cần tuyển dụng.

- Hình thức thi: Thi phỏng vấn hoặc thi viết:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hình thức thi phỏng vấn hoặc thi viết. Trường hợp vòng 2 được tổ chức bằng hình thức phỏng vấn thì không thực hiện việc phúc khảo;

(Cụ thể theo khoản 4 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ)

2. Trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng

a) Điều kiện, tiêu chuẩn tiếp nhận vào công chức cấp xã không qua thi tuyển, xét tuyển

Căn cứ điều kiện đăng ký dự tuyển quy định tại khoản 1 và khoản 2 Mục II của Thông báo này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, tiếp nhận vào công chức cấp xã không qua thi tuyển đối với những trường hợp đặc biệt sau:

- Người tốt nghiệp đại học đạt loại giỏi ở trong nước hoặc đạt loại khá trở lên ở nước ngoài, có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với chức danh công chức cần tuyển dụng;

- Người có trình độ từ đại học trở lên có chuyên ngành đào tạo phù hợp với chức danh công chức cần tuyển dụng, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và có ít nhất 05 năm công tác trong lĩnh vực cần tuyển dụng.

- Sinh viên cử tuyển được cơ quan có thẩm quyền cử đi học đã tốt nghiệp thuộc trường hợp tuyển dụng không qua thi tuyển theo Thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT-BNV-UBDT ngày 19/11/2014 của Bộ Nội vụ và Ủy ban dân tộc về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành chính sách cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số quy định tại Điều 11 Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/11/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc;

- Đội viên Đề án 500 thực hiện theo Nghị quyết số 136/NQ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về giải pháp bố trí đối với Đội viên Đề án thí điểm tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013 - 2020 sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

b) Nội dung và hình thức tiếp nhận không qua thi tuyển, xét tuyển

Kiểm tra về các điều kiện, tiêu chuẩn, văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh công chức cần tuyển. Sốt hạch về trình độ hiểu biết chung và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người được đề nghị tiếp nhận. Hình thức và nội dung sốt hạch do Hội đồng kiểm tra, sốt hạch căn cứ vào yêu cầu chức danh công chức cần tuyển, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định trước khi tổ chức sốt hạch.

c) Quy trình tiếp nhận công chức cấp xã không qua thi tuyển, xét tuyển

Thực hiện theo quy định tại điểm 2 khoản 12 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP.

IV. ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển

a) Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

2. Trường hợp người dự thi tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 mục này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

Lưu ý: Người dự tuyển phải gửi kèm theo Phiếu đăng ký dự tuyển hồ sơ hoặc các giấy tờ có liên quan chứng minh cá nhân thuộc đối tượng được ưu tiên theo các mục đã nêu trên để xem xét ưu tiên trong tuyển dụng.

V. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

Thực hiện theo khoản 4 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã phải có đủ các điều kiện sau:

1. Có kết quả điểm thi tại vòng 2 (môn nghiệp vụ chuyên ngành) đạt từ 50 điểm trở lên;

2. Có số điểm vòng 2 (môn nghiệp vụ chuyên ngành) cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng chức danh công chức.

3. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 (môn nghiệp vụ chuyên ngành) cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu điểm bài thi viết môn Nghiệp vụ chuyên ngành bằng nhau thì người có điểm bài thi trắc nghiệm môn Nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch UBND huyện quyết định người trúng tuyển và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã năm 2023 không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

VI. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN

1. Người đăng ký dự tuyển nộp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển ban hành kèm theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ; Phiếu đăng ký dự tuyển không được tẩy, xóa để đảm bảo tính chính xác và minh bạch.

(Có mẫu phiếu đăng ký dự tuyển kèm theo).

Nộp kèm Phiếu đăng ký dự tuyển 05 phong bì không dán tem (người đăng ký dự tuyển nộp tiền cước quay tem 6.000đồng/1phong bì), ngoài phong bì ghi rõ số điện thoại, địa chỉ người nhận khi cần liên hệ; tất cả cho vào túi hồ sơ, bì hồ sơ ghi rõ vị trí dự tuyển, đơn vị đăng ký dự tuyển, thông tin cá nhân, số điện thoại.

2. Nếu thuộc trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng được quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP thì hồ sơ của người được đề nghị tiếp nhận vào công chức cấp xã không qua thi tuyển ngoài khoản 1 nêu trên cần bổ sung thành phần theo khoản 1 Điều 7 Thông tư số 13/2019/TT-BNV gồm:

a) Sơ yếu lý lịch theo mẫu có xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi

người đó công tác hoặc cư trú;

b) Bản sao giấy khai sinh;

c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh công chức cấp xã dự tuyển được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

d) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế đủ điều kiện cấp và trong thời hạn sử dụng theo quy định;

đ) Phiếu lý lịch tư pháp do Sở Tư pháp nơi thường trú cấp. Đối với trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 6 Thông tư 13/2019/TT-BNV thì không yêu cầu phải có phiếu lý lịch tư pháp;

e) Bản tự nhận xét, đánh giá của người được đề nghị tiếp nhận về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, quá trình công tác và các hình thức khen thưởng đã đạt được, có nhận xét và xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó công tác;

g) Quyết định phê chuẩn, công nhận giữ các chức vụ, chức danh cán bộ cấp xã, hay tuyển dụng vào viên chức, lực lượng vũ trang...; quyết định được xếp lương hay bổ nhiệm vào ngạch, chức danh nghề nghiệp; xác nhận đóng bảo hiểm xã hội; quyết định nâng bậc lương gần nhất.

h) Đối với những thí sinh cử tuyển hoặc Đội viên Đề án 500 (nếu có) phải nộp thêm bản phôtô Quyết định cử đi học hoặc Quyết định tham gia Đội viên Đề án tri thức trẻ tình nguyện.

3. Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển

- Thời gian: Tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển công chức là 30 ngày sau ngày thông báo, bắt đầu từ **ngày 13/3/2023 đến 17 giờ 00 phút ngày 11/4/2023**.

- Hình thức tiếp nhận: trực tiếp.

- Địa chỉ tiếp nhận: Phòng Nội vụ (tầng 2, nhà 5 tầng trụ sở UBND huyện Hữu Lũng), số 3 đường 19/8 thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng. Số điện thoại 02053.825.999.

4. Lệ phí dự tuyển

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức, cụ thể:

a) Dưới 100 thí sinh: 500.000 đồng/thí sinh;

b) Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 400.000 đồng/thí sinh.

c) Từ 500 thí sinh trở lên: 300.000 đồng/thí sinh.

IV. MỘT SỐ LƯU Ý KHÁC

1. Người đăng ký dự tuyển phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển, chính xác địa chỉ trên phong bì dán tem và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin trong Phiếu đăng ký dự tuyển của mình; trường hợp có hành vi gian lận trong việc kê khai phiếu đăng ký dự tuyển

hoặc phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định hoặc giả mạo diện đối tượng được ưu tiên thì thí sinh đó sẽ không được tham gia dự tuyển hoặc hủy bỏ kết quả trúng tuyển và quyết định tuyển dụng.

2. Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển ở 01 chức danh công chức cấp xã, nếu người dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển từ 02 chức danh trở lên hoặc đăng ký dự tuyển ở từ 02 đơn vị hành chính cấp xã thì sẽ không đưa vào danh sách dự tuyển.

3. Căn cứ đối tượng, ngành tuyển dụng công chức cấp xã, UBND cấp huyện nghiên cứu, xem xét, quyết định lựa chọn nội dung ôn thi phần thi kiến thức chung đảm bảo bao quát các nội dung theo quy định trên và phù hợp với đối tượng, vị trí tuyển dụng

4. Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023 có trách nhiệm thông báo thời gian, địa điểm, nội dung hướng dẫn ôn tập (nếu có); thời gian; địa điểm, tổ chức thi tuyển hoặc tiếp nhận không qua thi tuyển cho các thí sinh đủ điều kiện tham dự kỳ tuyển dụng và thu phí dự tuyển theo quy định.

5. Thông báo này được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của UBND huyện, thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng; niêm yết công khai tại trụ sở UBND huyện, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, các tổ chức, cá nhân đề nghị phản ánh về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ, số điện thoại 02053825999) để tổng hợp và giải đáp thắc mắc và xin ý kiến cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh (b/c);
- Thường trực Huyện ủy;
- CT, PCT UBND huyện;
- Ban Tổ chức Huyện ủy;
- Trung tâm VH TT & TT (đăng tin);
- Phòng Nội vụ (Niêm yết);
- Văn phòng HĐND & UBND (đăng tin);
- UBND các xã, thị trấn (Niêm yết);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Bùi Quốc Khánh